



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/05/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.4	22:39	02:30	↗
3.2	06:42	09:30	↘
2.7	11:08	14:15	↗
3.2	15:12	18:00	↘
0.5	23:23	03:15	↗
3.2	07:44	10:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn	KMTC BANGKOK	9.1	173	18,318	P/s3 - CL4	04:30	//0730	A2-A6
2	Khái	JOSCO LUCKY	9.3	172	18,885	P/s3 - BNPH1	04:30	//	A3-DT07
3	Nhật - Giang	MAERSK JIANGYIN	10	222	28,007	P/s3 - CL4-5	05:00	CL5 cũ, //0730	A1-A6
4	P.Hải - Quyết	EVER ORIENT	10.4	195	29,116	P/s3 - CL5	05:00	CL6 cũ, //0800	A2-A5
5	N.Chiến - Quang	SITC JIADE	8.5	172	18,848	H25 - TCHP	05:00	// SR	08-12
6	P.Hung	WAN HAI 362	9.7	204	30,519	P/s3 - CL3	10:30	//1000	A5-A6
7	N.Hoàng - H.Thanh	NORDBORG MAERSK	9.95	172	26,255	P/s3 - CL7	07:00	//1030	A1-A3
8	V.Hải	GREEN WAVE	9.2	173	17,954	P/s3 - BNPH1	12:30	//1300	A1-A3
9	V.Hoàng	WAN HAI 292	9.8	175	20,918	P/s3 - BP6	14:30	Tăng cường dây	A1-A5
10	Nghị	UNI POPULAR	9.2	182	17,887	P/s3 - CL1	23:30	//0300	A2-A6
11	Đ.Minh	KANWAY LUCKY	9.9	172	18,526	P/s3 - CL4	14:30	//1800	A3-A5
12	N.Hiến	GREEN PACIFIC	9.3	147	12,545	H25 - TCHP	15:30	//1800, SR	08-12
13	P.Thành	STARSHIP DRACO	7	172	18,354	P/s3 - CL1	04:30	/0730	A2-08

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - Đ.Toàn	ONE ARCADIA	13	332	105,644	CM2 - P/s3	06:00	MP-VTX	MR-KS
2	Vinh	HAIAN VIEW	8.4	172	17,280	P/s3 - CM1	06:00	Y/c MP	KS-AWA
3	N.Thanh - M.Hải	WAN HAI A16	12.3	335	122,045	CM3 - P/s3	10:00	MT	MR-KS-AWA
4	N.Minh - Trung	COSCO HARMONY	10.5	367	141,823	P/s3 - CM4	15:00	MP-VTX	A9-A10-SF1
5	P.Thùy - Hà	COSCO THAILAND	10.5	334	91,051	CM4 - P/s3	14:00	MT-VTX	A9-A10-SF1

6	T.Cần - K.Toàn	ONE FUTURE	12.4	366	155,545	P/s3 - CM3	22:00	Y/c MP-3NM- VTX	MR-KS- AWA
7	Tân	HAIAN VIEW	9.5	172	17,280	CM1 - P/s3	22:30	MP	KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn - Quyền	EVER OUTDO	8	195	27,025	CL3 - P/s3	01:00	LT	A1-A6
2	T.Hiền - M.Hùng	MAERSK DHAKA	9.1	186	33,700	CL4 - P/s3	07:30		A2-A5
3	Tân - Chính	CAPE FAWLEY	9.5	171	15,995	BNPH1 - P/s3	03:30	LT	A1-A3
4	Phú	EVER OBEY	9.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	07:30		A2-A5
5	Duyệt	KYOTO TOWER	8.1	172	17,229	CL1 - P/s3	07:30		A2-A6
6	Th.Hùng	TENDER SOUL	9	186	29,421	CL5 - P/s3	08:00		A1-A5
7	H.Trường	SITC MACAO	9.1	172	17,119	CL3 - P/s3	13:00		A5-A6
8	P.Cần	INTERASIA VISION	9.6	170	18,826	CL7 - P/s3	10:30		A1-A3
9	A.Tuấn	JOSCO LUCKY	8.5	172	18,885	BNPH1 - P/s3	14:30		A1-A3
10	N.Tuấn - N.Trường	KMTC BANGKOK	9	173	18,318	CL4 - P/s3	17:30		A2-A6
11	Chương - Tín	SITC JIADE	9.4	172	18,848	TCHP - H25	18:30		08-12
12	N.Cường	STARSHIP DRACO	9.1	172	18,354	CL1 - P/s3	03:00		A3-DT07

PILOTING TO SUCCESS